

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trình độ đào tạo: *Đại học chính quy hệ cử nhân*

Ngành đào tạo: *Quản trị kinh doanh*

Chuyên ngành: *Quản trị kinh doanh khách sạn du lịch*

Mã ngành: 7340101

Phần 1: Thông tin về chương trình và đơn vị cấp bằng

1. Ngành đào tạo: : Quản trị kinh doanh

Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành QTKDKSDL

2. Tên văn bằng: Cử nhân Quản trị kinh doanh

3. Mã ngành: 7340101

4. Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Điện lực

5. Cơ sở tổ chức giảng dạy: Khoa Kinh tế và Quản lý – Trường Đại học Điện lực

6. Yêu cầu đầu vào:

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc BT VH; Tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Điện lực tuyển sinh viên đầu vào thông qua thi tuyển và xét tuyển. Đối với trường hợp xét tuyển, Trường thực hiện theo 2 phương thức: xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia và xét điểm tổng kết học bạ lớp 12, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7. Thời gian đào tạo: 04 năm

Phần 2: Mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, học tập và đánh giá, cấu trúc chương trình đào tạo, mô tả học phần

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh trong tổ chức bao gồm các kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội như kinh tế học, quản trị; các kiến thức chuyên sâu trong quản trị kinh doanh; trang bị các kỹ năng sử dụng công cụ quản lý trong tổ chức, kỹ năng phân tích, hoạt động kinh doanh, kỹ năng hoạch định chính sách, chiến lược phát triển toàn diện doanh nghiệp, có tư duy của một doanh nhân, tư duy của một lãnh đạo doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để giải quyết nghiệp vụ trong quản trị kinh doanh, kiến thức tổng hợp về quản trị doanh nghiệp về quản trị doanh nghiệp và kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: quản lý tài chính, quản lý nhân sự,... các nguyên lý quản trị cơ bản, quy luật kinh tế, kiến thức thức chính trị luật pháp có liên quan trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nhằm tích lũy kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, giúp người học có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn hoặc chuyển đổi lĩnh vực hoạt động ngành nghề khi cần thiết.

1.2.2. Kỹ năng

Có kỹ năng hoàn thành công việc liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có các kỹ năng thiết yếu của một nhà quản trị và điều hành doanh nghiệp, bao gồm các chuyên môn nghiệp vụ về quản trị nhân sự, xuất nhập khẩu, tổ chức sản xuất, quản trị chất lượng, marketing, bán hàng, hành chính, văn phòng, kỹ năng dự báo, phân tích, đánh giá và ra quyết định kinh doanh.

1.2.3. Thái độ

Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc nghiệp vụ kinh doanh trong môi trường làm việc năng động, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

2. Chuẩn đầu ra

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	1	Áp dụng được các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong ngành quản trị kinh doanh.
	2	Áp dụng được các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc.
	3	Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong ngành quản trị kinh doanh
	4	Áp dụng được kiến thức để lập kế hoạch hoạt động quản trị kinh doanh.
	5	Áp dụng được kiến thức cơ bản để tổ chức, điều khiển và kiểm soát hoạt động quản trị kinh doanh.
	6	Hiểu được kiến thức cơ bản của khoa học quản lý về quản trị kinh doanh liên quan tới quản trị hoạt động các doanh nghiệp.
	7	Hiểu được các kiến thức về các lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp như Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị tác nghiệp, Phân tích hoạt động kinh doanh.
	8	Hiểu được các kiến thức về một số lĩnh vực đặc thù của quản trị kinh doanh du lịch khách sạn (như quản trị kinh doanh lưu trú, ăn uống, tổ chức sự kiện, lễ hành) để giải quyết các vấn đề thực tế trong công việc.
CDR – Kỹ năng	9	Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh.
	10	Có kỹ năng hướng dẫn, động viên người khác thực hiện các công việc do mình quản lý.
	11	Có kỹ năng phản biện, giải quyết vấn đề trong các tình huống quản trị kinh doanh cụ thể.
	12	Có kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.
	13	Có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu chuyên môn, các quy định pháp lý ngành quản trị kinh doanh.
	14	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
	15	Có các kỹ năng phân tích, tổng hợp, phối hợp để thực hiện nghiệp vụ về quản trị kinh doanh.
	16	Có kỹ năng tư duy sáng tạo nhằm tìm ra những ý tưởng, giải pháp mới trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
	17	Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ quản trị kinh doanh trong thực tế, giải quyết những tình huống tác nghiệp trong quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch.
CDR – Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	18	Hình thành khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của bản thân và nhóm.
	19	Có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra.
	20	Hiểu được những ảnh hưởng, tác động của kết quả thực hiện công việc tới các bên liên quan và xã hội; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao.
	21	Hình thành ý thức đảm bảo chất lượng công việc theo tiêu chuẩn quy định; liên tục cải tiến, đổi mới sáng tạo trong công việc; có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp.

3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch;

Nhóm 2: Nhân viên kinh doanh, phát triển các dịch vụ các khách sạn, resort, khu du lịch, nghỉ dưỡng. Nhân viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp, công ty du lịch, lữ hành; Nhân viên tổ chức tiệc, sự kiện trong các công ty tổ chức sự kiện, truyền thông về du lịch, khu vui chơi, giải trí;

Nhóm 3: Tổ trưởng (khi có kinh nghiệm) bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như lễ tân, phục vụ, bếp, buồng, hành chính trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch khách sạn.

Nhóm 4: Vị trí trưởng phòng (khi có kinh nghiệm) quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing,...

Nhóm 5: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị du lịch khách sạn ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị du lịch khách sạn tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

Sinh viên QTKD KSDL có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác

4. Chiến lược giảng dạy, học tập

Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học, kết nối doanh nghiệp trong đào tạo nhằm tăng cường tính thực tiễn của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập:

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá theo mỗi học kỳ theo khối lượng kiến thức học tập (số tín chỉ) đăng ký học trong kỳ và điểm tích lũy từ đầu khoá học đến kỳ hiện tại.

Đánh giá kết quả học phần gồm điểm quá trình (trọng số 30%) và điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%).

Điểm quá trình được đánh giá dựa trên sự chuyên cần, đóng góp của người học trong học tập, điểm kiểm tra hay điểm bài tập lớn của người học. Điểm thi kết thúc học phần được thực hiện dưới hình thức thi trắc nghiệm, tự luận hoặc thực hành cụ thể trên các phần mềm quản lý, bài thực hành thực tế.

Cách tính điểm theo hệ áp dụng quy chế đào tạo tín chỉ, chấm điểm theo thang điểm 10 và quy đổi theo thang điểm chữ theo quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành. Cụ thể từ 8,5-10 (A- Giỏi); từ 8,0 -8,4 (B+- Khá); từ 7,0 – 7,9 (B – Khá); từ 6,5-6,9 (C+ -Trung bình); từ 5,5-6,4 (C- Trung bình); từ 4,0 – 5,4 (D -Trung bình yếu) và dưới 4,0 (F-Kém).

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm tích lũy của mỗi học kỳ hay năm học, khoá học theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Kết quả đánh giá học phần giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, kỹ năng mềm không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.

Điểm trung bình chung học kỳ được dùng để xét buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, đăng ký học bằng kép, học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ.

Điểm trung bình chung tích lũy được dùng để xét buộc thôi học, xếp loại học lực, xếp hạng tốt nghiệp

6. Cấu tạo chương trình

Khối kiến thức			Tín chỉ (TC)		Tỷ lệ %
			Bắt buộc	Tự chọn	
Giáo dục đại cương	Khoa học Mác Lênin		10		8
	Toán - Tin - Khoa học tự nhiên		11		9
	Khối kiến thức Khoa học Xã hội và nhân văn		5		4
	Ngoại ngữ		7		5
	Giáo dục thể chất		Chứng chỉ		
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		Chứng chỉ		
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành		18		14
	Chuyên ngành bắt buộc		55		43
	Chuyên ngành tự chọn	QTKDKSDL		10	8
	Thực tập tốt nghiệp		4		3
	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		10		8
			120	10	100%
			130		

7. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
1. Kiến thức giáo dục đại cương					
1	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin1	x		x
1	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	x		x
2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x
2	1	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	x		x
1	1	Tiếng Anh 1		x	
1	2	Tiếng Anh 2		x	
1,2	1,2	Giáo dục thể chất	x		
1	2	Giáo dục quốc phòng	x		
1	1	Toán cao cấp 1	x		
1	2	Toán cao cấp2	x	x	
1	2	Xác suất thống kê	x	x	x
1	1	Nhập môn tin học	x	x	x
1	1	Pháp luật đại cương	x	x	x
2	1	Quản trị học	x	x	x
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
2.1. Kiến thức cơ sở ngành					
1	1	Kinh tế vi mô	x	x	

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
1	2	Kinh tế vĩ mô	x	x	
2	1	Marketing căn bản	x	x	
2	2	Nguyên lý thống kê kinh tế	x	x	
2	2	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	x		x
3	1	Luật kinh tế	x	x	
2	1	Nguyên lý kế toán	x	x	x
2.2. Kiến thức ngành					
2.2.1. Kiến thức ngành bắt buộc					
3	2	Quản lý nhân lực	x	x	x
2	2	Quản lý tài chính	x	x	x
3	2	Hành vi tổ chức	x	x	x
2	2	Quản lý tác nghiệp	x	x	x
3	1	Tiếng Anh chuyên ngành	x	x	x
3	1	Kế toán quản trị và chi phí	x	x	x
4	1	PP Nghiên cứu khoa học	x	x	
4	1	Quản lý chiến lược	x	x	
2.2.2. Kiến thức ngành tự chọn					
3	2	Hệ thống thông tin quản lý (*)	x	x	x
2	1	Kinh tế lượng (*)	x	x	x
2	1	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	x	x	x
4	1	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng (*)	x	x	x
2.3 Kiến thức chuyên ngành					
2.3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc					
2	1	Công nghệ phục vụ khách sạn	x	x	x
2	2	Nghệ vụ nhà hàng	x	x	x
3	2	Tiếng Anh chuyên ngành KSDL	x	x	x
3	2	Thực tập nghiệp vụ	x	x	x
3	1	Quản trị kinh doanh khách sạn	x	x	x
3	2	Quản trị kinh doanh lễ hành	x	x	x
3	1	Giám sát khách sạn	x	x	x
3	2	Quản trị kinh doanh nhà hàng	x	x	x
3	2	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	x	x	x
4	1	Thương mại điện tử	x	x	x
2.3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn					
3	1	Luật du lịch (*)	x	x	x
3	2	Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch(*)	x	x	x
4	1	Marketing du lịch (*)	x	x	x
3	1	Quản lý chất lượng dịch vụ (*)	x	x	x
4	1	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch (*)	x	x	x
4	1	Hướng dẫn du lịch (0*)	x	x	x
4	1	Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	x	x	x
4	1	An toàn vệ sinh thực phẩm (0*)	x	x	x

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm
4	1	Quản lý ẩm thực (0*)	x	x	x
4	1	Du lịch sinh thái (0*)	x	x	x
4	1	Giao tiếp tiếng Anh trong du lịch (0*)	x	x	x
4	1	Thực hành môn học QTKD-DLKS	x	x	x
4	2	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x
4	2	Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x

8. Kế hoạch học tập dự kiến

T T	MMH	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
1	8211001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin1	BM KHCT	2	1	1	
2	8211002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	BM KHCT	3	1	2	
3	8211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BM KHCT	2	2	2	
4	8211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	BM KHCT	3	2	1	
5	8210011	Tiếng Anh 1	KNN	4	1	1	
6	8210012	Tiếng Anh 2	KNN	3	1	2	
7	8210015- 8210018	Giáo dục thể chất	BM GDTC& QPAN	4	1,2	1,2	
8	8210020 - 8210033	Giáo dục quốc phòng	BM GDTC& QPAN	7	1	2	
9	8210001	Toán cao cấp 1	KHTN	2	1	1	
10	8210002	Toán cao cấp2	KHTN	2	1	2	
11	8210004	Xác suất thống kê	KHTN	2	1	2	
12	8203001	Nhập môn tin học	CNTT	3	1	1	
13	8211005	Pháp luật đại cương	BM KHCT	2	1	1	
14	8207028	Quản trị học	KT&QL	3	2	1	
15	8207056	Kinh tế vi mô	KT&QL	3	1	1	
16	8207057	Kinh tế vĩ mô	KT&QL	2	1	2	
17	8207002	Marketing căn bản	KT&QL	2	2	1	
18	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	KT&QL	3	2	2	
19	8208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	KT&QL	3	2	2	
20	8211006	Luật kinh tế	KT&QL	2	3	1	
21	8208018	Nguyên lý kế toán	KT&QL	3	2	1	
22	8207022	Quản lý nhân lực	KT&QL	3	3	2	
23	8208027	Quản lý tài chính	KT&QL	3	2	2	
24	8207011	Hành vi tổ chức	KT&QL	2	3	2	
25	8207026	Quản lý tác nghiệp	KT&QL	3	2	2	
26	8207046	Tiếng Anh chuyên ngành	KT&QL	3	3	1	
27	8208007	Kế toán quản trị và chi phí	KT&QL	2	3	1	
28	8207012	Hệ thống thông tin quản lý (*)	KT&QL	2	3	2	
29	8207008	PP Nghiên cứu khoa học	KT&QL	2	4	1	

T T	MMH	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
30	8202302	Kinh tế lượng (*)	QLCN& NL	3	2	1	
31	8208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	KT&QL	2	2	1	
32	8207063	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng (*)	KT&QL	2	4	1	
33	8207045	Quản lý chiến lược	KT&QL	2	4	1	
34	8207064	Công nghệ phục vụ khách sạn	KT&QL	2	2	1	
35	8207071	Nghiệp vụ nhà hàng	KT&QL	2	2	2	
36	8207077	Tiếng Anh chuyên ngành	KT&QL	3	3	2	
37	8207076	Thực tập nghiệp vụ	KT&QL	2	3	2	
38	8207030	Quản trị kinh doanh khách sạn	KT&QL	3	3	1	
39	8207031	Quản trị kinh doanh lễ hành	KT&QL	3	3	2	
40	8207066	Giám sát khách sạn	KT&QL	2	3	1	
41	8207032	Quản trị kinh doanh nhà hàng	KT&QL	3	3	2	
42	8207029	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	KT&QL	2	3	2	
43	8207036	Thương mại điện tử	KT&QL	2	4	1	
44	8207069	Luật du lịch (*)	KT&QL	2	3	1	
45	8207039	Tính hướng tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch(*)	KT&QL	2	3	2	
46	8207070	Marketing du lịch (*)	KT&QL	2	4	1	
47	8207017	Quản lý chất lượng dịch vụ (*)	KT&QL	2	3	1	
48	8207034	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch (*)	KT&QL	2	4	1	
49	8207068	<i>Hướng dẫn du lịch (0*)</i>	KT&QL	2	4	1	
50	8207073	<i>Quản lý quan hệ khách hàng (0*)</i>	KT&QL	2	4	1	
51	8207063	<i>An toàn vệ sinh thực phẩm (0*)</i>	KT&QL	2	4	1	
52	8207072	<i>Quản lý ẩm thực (0*)</i>	KT&QL	2	4	1	
53	8207065	<i>Du lịch sinh thái (0*)</i>	KT&QL	2	4	1	
54	8207067	<i>Giao tiếp tiếng Anh trong du lịch (0*)</i>	KT&QL	2	4	1	
55	8207035	Thực hành môn học QTKD-DLKS	KT&QL	4	4	1	
56	8208040	Thực tập tốt nghiệp	KT&QL	4	4	2	
57	8208307	Khóa luận tốt nghiệp	KT&QL	10	4	2	
58		Cộng		130			

9. Mô tả văn tắt học phần

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương				31
1	8211001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin1	Nắm được kiến thức bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác- Leenin và từng bước xác lập thế giới quan	2
2	8211002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	Nắm rõ và vận dụng những nội dung trọng tâm của học thuyết kinh tế Mác- Lênin về PTSX TBCN	3
3	8211004	Tư tưởng Hồ Chí	Nắm được và vận dụng các nội dung có tính hệ thống về	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín
		Minh	tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh	
4	8211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Nắm được đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin yêu Đảng CS Việt Nam.	3
5	8210011	Tiếng Anh 1	Nắm và vận dụng được kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm thứ nhất. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 1500 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành.	4
6	8210012	Tiếng Anh 2	Nắm và vận dụng kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm học thứ hai. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 2000- 3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động, cấu trúc used to	3
7	8210015-8210018	Giáo dục thể chất	Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục thể chất trong trường cao đẳng, đại học không chuyên thể dục, thể thao	4
8	8210020 - 8210033	Giáo dục quốc phòng	Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh, ban hành kèm theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	7
9	8210001	Toán cao cấp 1	Nắm và vận dụng được một cách cơ bản về Đại số tuyến tính như: Không gian véc tơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, định thức... Môn học không đi sâu vào việc chứng minh các định lý mà chú trọng vào việc ứng dụng của ma trận và làm nền cho các môn học khác	2
10	8210002	Toán cao cấp 2	Nắm được kiến thức về giới hạn hàm số, phép tính vi phân tích phân hàm một biến, các phương pháp tính tích phân xác định, tích phân suy rộng hàm một biến số	2
11	8210004	Xác suất thống kê	Nắm được các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất: Các khái niệm và các định lý về xác suất và biến ngẫu nhiên một chiều. Phần lý thuyết về thống kê toán học gồm lý thuyết mẫu, ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê.	2
13	8203001	Nhập môn tin học	Nắm được các kiến thức cơ bản về máy tính, tư duy chung về thuật toán, các vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ lập trình C như: cấu trúc chương trình C, các dạng cấu trúc điều khiển.	3
15	8211005	Pháp luật đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật. Ngoài ra còn giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên, để góp phần vào việc xây dựng ý thức sống và học tập theo Hiến pháp và Pháp luật.	2
16	8207028	Quản trị học	Cung cấp các nội dung kiến thức bao gồm: Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của quản trị; thông tin và ra quyết định trong quản trị; các chức năng quản trị (Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra); lý thuyết về tổ chức và hành vi của tổ chức.	3
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chuyên ngành QTKDKSDL				99
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				18
17	8207056	Kinh tế vi mô	Nắm được nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế vi mô bao gồm: Kinh tế học và các vấn đề cơ bản của kinh tế học, thị trường, cung và cầu, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất, cấu trúc thị trường và cạnh tranh không hoàn hảo, thị trường các yếu tố sản xuất, cân bằng tổng thể, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.	3

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín
18	8207057	Kinh tế vĩ mô	Nắm được các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô, tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tổng cung và chu kỳ kinh doanh, thất nghiệp và lạm phát, kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.	2
19	8207002	Marketing căn bản	Nắm được bản chất của hoạt động marketing, quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing - MIX (sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến bán hàng) cho thị trường mục tiêu.	2
20	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nắm được các khái niệm và các phương pháp cơ bản phân tích và xử lý các số liệu thống kê kinh tế, các khái niệm về biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất thông dụng; các phương pháp lấy mẫu và các phân phối mẫu; ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các giả thuyết thống kê; các phương pháp phân tích phương sai và các phương pháp phân tích tương quan và hồi quy.	3
21	8208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Nắm được những kiến thức cơ bản về mô hình hóa bài toán, nắm được các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán đối ngẫu, mô hình mạng và lý thuyết ra quyết định. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuyển các tình huống thực tế trong quản lý kinh tế thành dạng mô hình toán học, từ đó giúp đưa ra quyết định tối ưu trong kinh doanh. Ngoài ra, môn học cung cấp cho sinh viên một số phần mềm giải các bài toán quy hoạch tối ưu.	3
22	8211006	Luật kinh tế	Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương nói chung và về luật kinh tế nói riêng bao gồm: Kiến thức pháp luật khi bắt đầu thành lập doanh nghiệp, các hợp đồng sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh (hợp đồng, cạnh tranh, bồi thường thiệt hại...) và luật doanh nghiệp khi rút khỏi thị trường (giải thể, phá sản) giao kết, thực hiện hợp đồng, thủ tục giải quyết các tranh chấp phát sinh nhằm giảm thiểu rủi ro, chi phí trong quá trình kinh doanh.	2
23	8208018	Nguyên lý kế toán	Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản về: Bản chất hạch toán kế toán, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán và hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán, bộ máy kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán.	3
2.2. Kiến thức ngành				29
24	8207022	Quản lý nhân lực	Nắm và vận dụng được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nhân lực, phân tích công việc, lập kế hoạch, tuyển dụng nhân viên đến việc đãi ngộ, trả công, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các quan hệ nhân sự ở trong doanh nghiệp.	3
25	8208027	Quản lý tài chính	Nắm được những vấn đề căn bản của quản trị tài chính, mô hình dòng tiền, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, rủi ro và lợi nhuận, trái phiếu và cổ phiếu, chi phí vốn, phân tích và quyết định đầu tư, đòn bẩy tài chính, quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu và hàng tồn kho	3
26	8207011	Hành vi tổ chức	Giúp cho học viên nắm được những kiến thức bao gồm: Khái niệm và nội dung cơ bản của hành vi tổ chức, cơ sở của hành vi cá nhân (nhận thức, thái độ, tính cách), học tập và động cơ, ra quyết định cá nhân, xung đột trong tổ chức, nhóm và tổ, xây dựng nhóm và tổ hiệu quả, ra quyết định nhóm và lãnh đạo trong doanh nghiệp.	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín
27	8207026	Quản lý tác nghiệp	Giúp cho học viên nắm được kiến thức: Hệ thống sản xuất của doanh nghiệp; Phương pháp phân tích đánh giá kết quả sản xuất; Xây dựng chiến lược sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Quản lý kho hàng và Tổ chức phục vụ quá trình sản xuất; ứng dụng kỹ thuật tin học trong quản lý sản xuất.	3
28	8207046	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	Giúp cho học viên nắm vững và vận dụng những kiến thức bao gồm: Các bài đọc về quản trị và tổ chức (Organizations and Management), các bài đọc về kinh tế, thị trường (Economy and Economics, Market), kế toán (Accounting), tài chính (Finance), Marketing, quản trị nhân lực (Human Resource Management), quản trị kinh doanh khách sạn (hotel management), quản trị kinh doanh nhà hàng (restaurant management), quản trị tour (Tour management).	3
29	8208007	Kế toán quản trị và chi phí	Giúp cho học viên nắm vững những vấn đề chung về kế toán quản trị và chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ và phân tích báo cáo bộ phận, dự toán sản xuất kinh doanh, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý và định giá sản phẩm, thông tin thích hợp của kế toán cho việc ra quyết định.	2
30	8207012	Hệ thống thông tin quản lý (*)	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm cơ bản về cơ sở hạ tầng CNTT, các phương pháp khai thác Internet và cơ sở hạ tầng CNTT mới, cải tổ quy trình nghiệp vụ và cải tiến hệ thống, thực hành thiết kế và sử dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp, hệ thống quản lý toàn doanh nghiệp ERP.	2
31	8207008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nắm vững kiến thức bao gồm khái niệm nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học (Nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải pháp, nghiên cứu dự án, nghiên cứu và triển khai (R&D)), trình tự nghiên cứu khoa học bao gồm: Lựa chọn đề tài khoa học, hình thành luận văn khoa học (hình thành nghiên cứu khoa học), chứng minh luận điểm khoa học, trình bày luận điểm khoa học.	2
32	8202302	Kinh tế lượng (*)	Giúp cho người học nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến, mô hình hồi quy bội (hồi quy đa biến), Suy diễn thống kê và dự báo, phân tích hồi quy với biến định tính, kiểm định và lựa chọn mô hình, mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian, tương quan trong mô hình hồi quy chuỗi thời gian.	3
33	8208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	Nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Các dụng cụ đo lường, mã hóa- sơ đồ mã, bản hỏi đến phần mềm SPSS, sử dụng hàm trong bảng tính, vẽ đồ thị trên bảng tính, phân tích độ nhạy và phân tích hồi quy, quy trình lập bài toán trên bảng tính, tổng hợp dữ liệu, giải quyết các thuật toán thống kê trên bản tính (thống kê mô tả phân tích đơn biến, thống kê mô tả bản chéo, thống kê mô tả suy diễn- kiểm định, thống kê suy diễn: So sánh trị trung bình)	2
34	8207063	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng (*)	Nắm vững và vận dụng những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng như các khái niệm nền tảng, các nguyên tắc, kỹ thuật... trong quản trị hoạt động bán hàng, quản trị nhân viên bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng.	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín
35	8207045	Quản lý chiến lược	Nắm vững và vận dụng kiến thức chung về chiến lược, hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược ở cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược.	2
2.3. Kiến thức chuyên ngành <Đưa vào cấu trúc chương trình chỉ rõ các môn học riêng của từng chuyên ngành>				
2.3.2. Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch				38
2.3.2.1 Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch (bắt buộc)				24
36	8207064	Công nghệ phục vụ khách sạn	Nắm vững được các kiến thức cơ bản về công nghệ phục vụ của bộ phận lễ tân, buồng, bàn và bar trong khách sạn	2
37	8207071	Nghiep vụ nhà hàng	Nắm vững và vận dụng các kiến thức cơ bản nhà hàng, về các nghiệp vụ, quy trình thực hiện nghiệp vụ trong nhà hàng g như nghiệp vụ bàn, nghiệp vụ bar và nghiệp vụ bếp.	2
38	8207077	Tiếng Anh chuyên ngành	Nắm vững và vận dụng kiến thức về quản trị du lịch khách sạn; cái khái niệm về văn hoá doanh nghiệp và nghệ thuật lãnh đạo, các bài đọc tiếng Anh chuyên ngành du lịch và khách sạn; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.	3
39	8207076	Thực tập nghiệp vụ	Giúp cho sinh viên cơ hội được tiếp xúc và thực hành các nghiệp vụ đã được học tại doanh nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch cụ thể để rèn luyện, phát triển kỹ năng nghề nghiệp tương lai.	2
40	8207030	Quản trị kinh doanh khách sạn	Nắm vững các kiến thức tổng quan về khách sạn và kinh doanh khách sạn, các hoạt động quản lý, tổ chức, tác nghiệp trong kinh doanh lưu trú như cơ cấu tổ chức, quản trị nguồn nhân lực, quản trị kinh doanh buồng phòng, ăn uống, quản trị marketing, tài chính, quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn.	3
41	8207031	Quản trị kinh doanh lễ hành	Nắm vững và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Quản trị kinh doanh Lễ hành bao gồm: Những vấn đề cơ bản về kinh doanh lễ hành, công nghệ lễ hành, hoạt động trung gian và mối quan hệ giữa lễ hành với các nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch, xây dựng các chương trình du lịch trong nước trọn gói, tổ chức các hoạt động quảng cáo, bán và thực hiện các chương trình du lịch, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của hãng lễ hành, chất lượng và chính sách kinh doanh của hãng lễ hành.	3
42	8207066	Giám sát khách sạn	Nắm vững và vận dụng những kiến thức cơ bản về tổng quan giám sát khách sạn, vai trò của giám sát viên, phương pháp giám sát hiệu quả, các kỹ năng giao tiếp của giám sát viên.	2
43	8207032	Quản trị kinh doanh nhà hàng	Nắm vững và vận dụng những kiến thức về quản trị tổ chức kinh doanh nhà hàng, marketing trong kinh doanh nhà hàng, quản trị nhân lực nhà hàng, quản trị hậu cần, quản trị sản xuất và cung ứng dịch vụ trong nhà hàng, quản trị tài chính.	3
44	8207029	Quản trị kinh doanh dịch vụ giải trí và hội nghị	Nắm vững kiến thức tổng quan về dịch vụ trong nền kinh tế, đặc điểm của mô hình dịch vụ, chiến lược trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, xác định dịch vụ và tiếp thị dịch vụ, thiết kế và cải tiến quy trình dịch vụ giải trí và hội nghị, điều hành nhân sự.	2
45	8207036	Thương mại điện tử	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm:	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín
			Tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở để phát triển thương mại điện tử, các hình thức giao dịch trong TMĐT, thanh toán trong thương mại điện tử, doanh nghiệp Việt Nam với thương mại điện tử.	
2.3.2.2 <i>Quản trị kinh doanh khách sạn và du lịch (tự chọn)</i>				10
46	8207069	Luật du lịch (*)	Giúp cho người học hiểu rõ và nắm được các kiến thức cơ bản về pháp luật và quy định đặc thù có liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch, làm cơ sở để vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch.	2
47	8207039	Tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn du lịch(*)	Giúp cho người học nắm rõ giới thiệu về tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn, phân tích tình huống tác nghiệp, quản trị tình huống tác nghiệp, ứng xử trong những tình huống, giải quyết vấn đề phát sinh tình huống tác nghiệp kinh doanh khách sạn. Từ đó, học viên có thể đưa ra được các phương án giải quyết một cách khéo léo và đầy tính nghệ thuật.	2
48	8207070	Marketing du lịch (*)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về marketing du lịch, nâng cao hiệu quả trong marketing dịch vụ du lịch, khác biệt hóa và định vị dịch vụ của doanh nghiệp du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, Marketing Mix dịch vụ du lịch, lập kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ trong doanh nghiệp du lịch..	2
49	8207017	Quản lý chất lượng dịch vụ (*)	Nắm bắt được những vấn đề cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TQM, các công cụ trong quản lý chất lượng, các phương pháp cải tiến chất lượng, các phương pháp nâng cao chất lượng thiết kế, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 trong ngành quản trị và dịch vụ.	2
50	8207034	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch (*)	Nắm vững và vận dụng được kiến thức tổng quan về tâm lý học trong giao tiếp, hoạt động giao tiếp, ứng dụng tâm lý học trong giao tiếp ứng xử trong kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong kinh doanh, tâm lý nhóm và giao tiếp nhóm trong kinh doanh du lịch.	2
51	8207068	Hướng dẫn du lịch (0*)	Nắm vững và vận dụng được kiến thức tổng quát về hướng dẫn du lịch, các phẩm chất cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, tham quan du lịch và phương pháp hướng dẫn tham quan, cách xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch.	2
52	8207073	Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về khách hàng, khái niệm về quản trị quan hệ khách hàng, giao dịch với khách hàng, xây dựng quy trình quản trị quan hệ khách hàng, thực hiện chăm sóc khách hàng, chuỗi công thức Cascade, văn hóa chăm sóc khách hàng.	2
53	8207063	An toàn vệ sinh thực phẩm (0*)	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Chất lượng thực phẩm và hoạt động quản lý, ô nhiễm thực phẩm và các nguyên nhân, phân tích đánh giá an toàn vệ sinh thực phẩm, phương pháp kiểm tra, thanh tra an toàn vệ sinh thực phẩm và tư vấn luật thực phẩm, giáo dục sức khỏe cộng đồng, hệ thống tiêu chuẩn hóa trong an toàn vệ sinh thực phẩm (HACCP, ISO 9000, ISO 22000: 2005, SQF, GMP, SSOP).	2
54	8207072	Quản lý ẩm thực (0*)	Nắm vững và vận dụng được kiến thức để có thể xác lập được tính khả thi của một đề án nhà hàng, ra định hướng cho từng món để kiểm soát chi phí và lời lỗ, ra thực đơn nhà hàng. Sinh viên sẽ biết cách ứng phó và xử lý các tình	2

STT	Mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín
			huống xảy ra trong thực tiễn, hiểu biết tâm lý khách hàng, tự tin quản lý và điều hành các mô hình bếp hiện đại tại Việt nam.	
55	8207065	<i>Du lịch sinh thái (0*)</i>	Nắm vững và vận dụng được kiến thức: Giới thiệu tổng quan về hệ sinh thái, sự vận dụng các nguyên lý sinh thái học vào du lịch sinh thái, những vấn đề cơ bản về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý và các chiến lược cơ bản phát triển du lịch sinh thái, một số phương pháp trong lập kế hoạch và phát triển du lịch sinh thái, du lịch sinh thái và bảo tồn thiên nhiên, quản lý du lịch sinh thái.	2
56	8207067	<i>Giao tiếp tiếng Anh trong du lịch (0*)</i>	Nắm vững và vận dụng được kiến thức tiếng Anh với vốn từ vựng khoảng 2000- 3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B, các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp với các thị tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động, cấu trúc used to, các bài hội thoại với các tình huống trong du lịch.	2
57	8207035	Thực hành môn học QTKD-DLKS	Nắm vững và vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể, trên cơ sở đó rút ra được những kiến thức, kỹ năng nghề trước khi ra trường.	4
58	8208040	Thực tập tốt nghiệp	Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp kinh doanh nói chung hoặc doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn hoặc du lịch nói riêng. Đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo tốt nghiệp về quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh trong ngành khách sạn và du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh du lịch, quản lý marketing, quản lý nhân lực, quản lý tour, quản lý chất lượng dịch vụ...	4
60	8208307	Khóa luận tốt nghiệp	Nắm vững và vận dụng được kiến thức thực tế chuyên sâu trong những kiến thức thực tế chuyên sâu trong quản trị khách sạn và du lịch, cung cấp tài liệu và hướng dẫn sinh viên thực hiện có thể nghiên cứu và định hình những ý tưởng hoặc các giải pháp nhằm cải tiến doanh nghiệp trong ngành kinh doanh khách sạn và du lịch về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh du lịch, quản trị kinh doanh nhà hàng, quản trị kinh doanh	10
		Tổng		130

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2018
TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

PGS.TS. Lê Anh Tuấn